

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/03/2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Khương
2. Ông Nguyễn Thành Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Bành Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 365/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXX-ST, ngày 06 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Diệp Tr**, sinh năm 1995

Địa chỉ: số nhà 427/7 đường C, khu phố X, thị trấn Ch, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Chị Tr có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: **Anh Danh Hoàng L**, sinh năm 1999

Địa chỉ: khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diệp Tr trình bày:

Chị và anh L tự nguyện tìm hiểu và tiến đến đến hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận vào ngày 04/03/2019.

Quá trình chung sống, chị và anh L có 02 người con chung là cháu Danh Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 19/03/2019 và Danh Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 16/8/2022. Trong thời gian chung sống, những năm đầu hạnh phúc anh chị chung sống rất

hạnh phúc, nhưng thời gian sau thường xảy ra mâu thuẫn và bất đồng trong cuộc sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường hay cự cãi bất hòa. Chị đã cố gắng dàn xếp nhưng không thành nên từ đó vợ chồng đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tại phiên tòa, chị Tr khởi kiện và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh L;

Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Danh Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 19/03/2019 và Danh Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 16/8/2022; không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr cam kết không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Danh Hoàng L:* Đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nhưng anh L vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh L và giao các cháu Danh Hoàng Bảo Tr và Danh Hoàng Bảo Nh cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị Tr về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Diệp Tr khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con với anh Danh Hoàng L nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*”, bị đơn anh L có nơi cư trú tại khu phố M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do, tại phiên tòa chị Tr đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ

vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh L tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận; do đó quan hệ hôn nhân chị Tr và anh L là hợp pháp.

Theo chị Tr trình bày trong thời gian chung sống chị và anh L sống hạnh phúc với nhau được một thời gian, sau đó thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm với nhau, tính tình vợ chồng không hòa hợp. Tại phiên tòa, chị Trang xác định hiện nay không còn tình cảm với anh L và kiên quyết xin ly hôn, từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh L không có khả năng đoàn tụ, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Trong thời gian chung sống chị Tr và anh L có 02 người con chung là cháu Danh Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 19/03/2019 và Danh Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 16/8/2022, chị Tr yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng, nuôi con. Xét thấy chị Tr là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr, cháu Nh từ khi sinh ra cho đến nay, để không làm thay đổi môi trường sinh sống của các cháu, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Tr, cháu Nh cho chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Danh Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Diệp Tr không yêu cầu anh Danh Hoàng L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr cam kết trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, việc này cũng đã được thông báo cho anh L trong Thông báo thụ lý vụ án, nhưng đến nay bị đơn không có ý kiến gì phản bác hay có yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diệp Tr và anh Danh Hoàng L.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Danh Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 19/03/2019 và Danh Hoàng Bảo Nh, sinh ngày 16/8/2022 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; chị Tr tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Diệp Tr phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005813 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Huỳnh Ánh Tuyết